

Số: 74/2021/QĐST-DS

Thanh Bình, ngày 03 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Q, Đường G, Phường R, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Lưu Văn H, sinh năm 1969. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh D.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Phan Quốc T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số R, Đường H, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Chức vụ: Phó Phòng Giao dịch B (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/02/2021).

Bị đơn: Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1973;

Huỳnh Lâm E, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Số nhà M, Ấp H, xã V, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Huỳnh Lâm E liên đới trả số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số LD1707600122 ngày 17/3/2017 (cùng các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng

tín dụng số 01/LD1707600122 ngày 03/11/2017 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/LD1707600122 ngày 04/7/2019), Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1829500487 ngày 22/10/2018, Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1829500533 ngày 22/10/2018, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/11/2017 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/02/2018, cho đến ngày 25/11/2021 tổng cộng là 1.647.114.701đ (Một tỷ sáu trăm bốn mươi bảy triệu một trăm mười bốn nghìn bảy trăm linh một đồng), trong đó tiền vốn gốc là 973.570.252đ, tiền lãi trong hạn là 270.147.231đ, tiền lãi quá hạn là 318.312.744đ, tiền lãi do chậm trả lãi là 85.084.474đ, và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

- Bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Huỳnh Lâm E đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số LD1707600122 ngày 17/3/2017 (cùng các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/LD1707600122 ngày 03/11/2017 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/LD1707600122 ngày 04/7/2019), Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1829500487 ngày 22/10/2018, Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1829500533 ngày 22/10/2018, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/11/2017 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/02/2018, cho đến ngày 25/11/2021 tổng cộng là 1.647.114.701đ (Một tỷ sáu trăm bốn mươi bảy triệu một trăm mười bốn nghìn bảy trăm linh một đồng), trong đó tiền vốn gốc là 973.570.252đ, tiền lãi trong hạn là 270.147.231đ, tiền lãi quá hạn là 318.312.744đ, tiền lãi do chậm trả lãi là 85.084.474đ, và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/11/2021, bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Huỳnh Lâm E còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1707600122 ngày 17/3/2017 (cùng các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/LD1707600122 ngày 03/11/2017 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/LD1707600122 ngày 04/7/2019), Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1829500487 ngày 22/10/2018, Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1829500533 ngày 22/10/2018, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/11/2017 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/02/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Công nhận hợp đồng thế chấp bất động sản gồm Hợp đồng số 1707600122A công chứng số 2512 ngày 17/3/2017 và Hợp đồng số 1707600122B công chứng số 2511 ngày 17/3/2017 giữa bà Nguyễn Thị Thúy P, ông Huỳnh Lâm E và Ngân hàng Thương mại cổ phần S là hợp pháp. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy P, ông Huỳnh Lâm E thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo 02 hợp đồng thế chấp bất động sản số 1707600122A và 1707600122B, cùng ngày 17/3/2017.

Sau khi bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Huỳnh Lâm E hoàn thành việc trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S sẽ trả lại tài sản bảo đảm theo 02 hợp đồng thế chấp bất động sản gồm Hợp đồng số 1707600122A công chứng số 2512 ngày 17/3/2017 và Hợp đồng số 1707600122B công chứng số 2511 ngày 17/3/2017.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thúy P, ông Huỳnh Lâm E không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý đối với các tài sản bảo đảm theo 02 hợp đồng thế chấp bất động sản gồm Hợp đồng số 1707600122A công chứng số 2512 ngày 17/3/2017 và Hợp đồng số 1707600122B công chứng số 2511 ngày 17/3/2017 là:

+ Quyền sử dụng đất thửa 152, diện tích 2.800m² và thửa 1552, diện tích 8.360m², cùng tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp, do UBND huyện B cấp cho ông Huỳnh Lâm E ngày 22/12/2014;

+ Quyền sử dụng đất thửa 1426, diện tích 7.590m² và thửa 88, diện tích 1.100m², cùng tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp, do UBND huyện B cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy P ngày 15/9/2015;

+ Quyền sử dụng đất thửa 108, diện tích 1.000m² và thửa 109, diện tích 4.098m², cùng tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp, do UBND huyện B cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy P ngày 22/7/2009.

Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi xử lý không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Huỳnh Lâm E tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm sau khi xử lý nhiều hơn nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì bà P, ông E được nhận lại số tiền còn dư này.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Huỳnh Lâm E liên đới chịu án phí sơ thẩm là 30.707.000đ (Ba mươi triệu bảy trăm linh bảy nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 25.883.000 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: BI/2019/0014483, quyền số 0290, ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Nữ